**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGHĨA HƯNG**
**TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Chủng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Lê Văn Chỉnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:*** Bà Hg Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 31/8/2020 đối với:

Bị cáo: Trần Văn H - Sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội xx, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953, cả hai hiện làm ruộng tại xã P, huyện H; gia đình có 4 chị em, H là con thứ 3; vợ, con: Chưa.

Tiền án:

+ Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 5 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/8/2016, bị Công an xã P, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Bị cáo Trần Văn H bị bắt người bị giam giữ từ ngày 07/7/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Bùi Tố Quyên – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người bị hại*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Xóm x, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ, ngày 05/7/2020, Trần Văn H đi chơi về qua nhà bà Phạm Thị T ở xóm x, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định (là thông gia với ông Trần Văn V, bố đẻ của H). Trần Văn H thấy bà T đang chuẩn bị mang rau ra chợ bán, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà bà T. H ra gần cầu cách nhà bà T khoảng 30 mét, ngồi đợi bà T ra khỏi nhà. Khi thấy bà T ra khỏi nhà, cửa cổng, cửa nhà đã khoá, xung quanh không có ai, lúc này khoảng 07 giờ ngày 05/7/2020, H trèo tường bao phía Tây nhà bà T vào trong sân, đi đến cửa giữa gian phòng khách, H dùng tay nhấc một ô cửa kính lên trên rồi đưa tay vào kéo then cài bên trong mở cửa vào nhà (H đã đến nhà bà T một vài lần nên biết cánh cửa giữa nhà bà T có then cài bên trong, có một ô cửa kính có thể nhấc lên để mở được). Khi vào trong nhà, H lục tìm trong ngăn kéo kệ để tivi lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu xám, không lắp sim, đã qua sử dụng cho vào túi quần, sau đó H đi vào trong buồng phía Đông thấy một tủ gỗ có khóa bảo vệ, H dùng tay giật mạnh cánh tủ mở ra, H thấy số tiền 3.400.000 đồng, H lấy cho vào túi quần, sau đó đi ra ngoài theo lối đã vào. Số tiền 3.400.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình bắt giữ, thu giữ trên người của Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu xám, không lắp sim, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận số 13/HĐ-ĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu xám, không lắp sim, đã qua sử dụng là 950.000 đồng..

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và Điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trần Văn V (bố bị cáo) có ý kiến: Đã được bị cáo tác động, bồi thường cho bị hại số tiền 3.400.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ,

ngày 05/7/2020, tại nhà bà Phạm Thị T, Trần Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu xám, không lắp sim, đã qua sử dụng giá trị 950.000 đồng và số tiền 3.400.000 đồng của bà T. Tổng tài sản H trộm cắp của bà T giá trị 4.350.000 đồng. Ngày 31/10/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng tái phạm. Như vậy bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã ba lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn V đã bồi thường số tiền 3.400.000 đồng cho bị hại và bị hại đã nhận lại tài sản (tiền và điện thoại). Nay không ai có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu xám, không lắp sim, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại bà Phạm Thị T là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Trại tạm giam ;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã P;
- Bị cáo, bị hại;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
**(đã ký)**

**Phạm Văn Chủng**